**Khenpo Tsultrim giảng ngày 12/05/2018**

Khi học về Bát nhã tâm kinh, ta quay lại 1 chút về lịch sử các bài giảng của đức Phật, khi Ngài giảng các bài giảng đầu tiên, về Tứ Diệu Đế: về thế nào là Khổ, nhân của Khổ, diệt Khổ, và con đường diệt Khổ - thành đạo. Phần quan trọng nhất trong Tứ Diệu Đế là luật nhân quả, ta sẽ biết về Nhân và Duyên, và các Quả của nó. Từ nhân và duyên này, chúng ta sẽ hiểu thế nào tính không.

Khi ngài Long Thọ giải thích, bao giờ ngài cũng dựa trên những duyên khởi, khi nói về duyên khởi thì ta phải hiểu về luật nhân quả. Nếu không hiểu được luật nhân quả thì ta sẽ hiểu sai hoàn toàn, và ta sẽ có sự mê mờ, sai lầm. Khi ta hiểu và nhớ về luật nhân quả, ta mới có thể phát khởi được lòng bi mẫn, hay trong Đại thừa, nói đó là lòng vị tha. Khi mà ta đã hiểu được các duyên khởi thì ta mới hiểu được bản chất của các pháp là như thế nào, mới hiểu được các pháp tồn tại ra sao. Nếu ta hiểu sai, thì đương nhiên ta bị mê mờ và chịu khổ đau từ sự hiểu lầm. Chính vì vậy khi chúng ta thiền về lòng bi mẫn, ta sẽ có sự hiểu biết và tâm trí của chúng ta rất là cân bằng để chúng ta có thể hiểu mọi hiện tượng, mọi pháp 1 cách đúng đắn.

Trong Bát nhã tâm kinh có đầy đủ cả 3 yếu tố: Khi ta xem xét bài giảng của đức Phật, có 3 loại:

* Từ chính đức Phật nói ra, bình luận những bài giảng đó.
* Đức Phật bình giảng cho bài giảng đó và gia trì cho bài giảng đó (?)
* Đức Phật cho phép những bài giảng đó được nói lại, truyền lại qua những người học trò của đức Phật.

Trong lịch sử của Bát nhã tâm kinh có phần mở đầu, đức Phật cho phép nói về nơi chốn của Bát nhã tâm kinh diễn ra ở chỗ nào, ai là người thỉnh cầu nói về Bát nhã tâm kinh, thời gian nói khi nào. Phần mở đầu, nói về việc đức Phật cho phép nói về Bát nhã tâm kinh.

Mở đầu, nói rõ chủ đề của Bát nhã tâm kinh có nghĩa là gì, và nội dung đức Phật sẽ nói là gì 

Ở đây kinh tiếng Tạng có đoạn mở đầu này, còn kinh của tiếng Việt không có mà bắt đầu bằng: Tôi nghe như vầy.

Bát nhã tâm kinh, nói rằng Tôi nghe như vầy. Tức là đức Phật nhập niết bàn, người lưu lại các bài giảng của đức Phật là Ananđà – ghi là Tôi nghe như vầy – tức là các vị mới chỉ biết bản kinh là như vậy, mà chưa nhận thức được ý nghĩa của bản kinh. Trong bản kinh tiếng Tạng nói rằng là Chom den de – dịch: con cúi mình đỉnh lễ trước Bhagavati. Trong tiếng Tạng, nghĩa là: chúng ta đỉnh lễ đức Phật – người đã hoàn toàn giải phóng khỏi Ma vương, người đã hoàn toàn giác ngộ, người đã hoàn toàn giải phóng khỏi Samsara – chính tên của đức Phật ở đây.

Tiếp theo, nói đến nơi chốn: 1 thời đức thế tôn ở thành Vương Xá – là kinh thành quyền lực thời bấy giờ. Núi Linh Thứu – tiếng Anh dịch là đức hạnh. Người dạy bài giảng này cho chúng ta chính là đức Phật.

Tên của đức Thế Tôn, tiếng Sanskrit là Bagawan – nghĩa là người đã thành đạo, hay gọi là đấng chiến thắng.

Người đến nghe là cộng đồng: chúng đại tỳ kheo và chúng đại Bồ Tát đồng câu hội.

Chúng đại tỳ kheo là nói về các vị tăng: như Ananđà hay tôn giả Xá Lợi Phất, là những vị học trò của đức Phật. Tiếp theo là những vị bồ tát: Quán thế âm, Di lặc, hay các vị khác cũng tham dự buổi giảng này. Cộng đồng này là những người bình thường đang tu hành hay cả những người đã xuất gia đến để nghe buổi giảng của đức Phật như vậy.

Ở dùng từ (Sanskrit): bodhisattva – nghĩa là các vị bồ tát. Từ bodhisattva có nguồn gốc từ Boudha – tức là từ đức Phật. Khi chúng ta nói về các vị bồ tát, tức là mục đích đạt được như đức Phật – là đạt Phật quả. Từ “sattva” – là những người có trí tuệ can đảm, họ không chỉ giúp đỡ cho bản thân họ, mà còn giúp đỡ các chúng sinh khác, họ mang trách nhiệm nặng nề đối với các chúng sinh, nên mới nói họ có tâm trí rất là can đảm.

Câu tiếp theo: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn Nhập chính định Thậm thâm quang minh tuyên thuyết chính pháp”

Lúc bấy giờ có sự hỏi đáp, giữa đức Quán thế âm và tôn giả Xá Lợi Phất. Khi đó đức Phật nhập chính định thậm thâm quang minh – đức Phật thiền để tìm hiểu về tất cả các pháp, đức Phật thấy rõ tất cả các sắc của pháp hiện ra như thế nào. Khi thiền đức Phật có thiền về 5 uẩn, 18 xứ, sau đấy đức Phật có sự nhận thức rất là sâu sắc: bản chất của các pháp – tinh túy của các pháp, hiện tượng – chính là tính không – hay rỗng rang, hay bản thân nó như là.

“Cũng ngay khi ấy, thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát hành thậm thâm bát nhã ba mật đa quán thấy năm uẩn tự tính cũng đều là không”.

Ở đây có nói thánh Quán Tại Bồ Tát Ma Ha Tát chính là Đức Quán Thế Âm, Đức Quán Thế Âm trong tiếng tạng gọi là Avalokiteshvara nghĩa của từ Avalokiteshvara có nghĩa là một chúng sinh, một chúng sinh đã đạt được giác ngộ và là một chúng sinh rất cao quý, Chúng sinh này Cao quý là vì sao? Cao quý là vì đấy là một vị Bồ tát đã đạt được thập địa, còn có thể gọi là Arya Avalokiteshvara ạ.

Trong bản tiếng anh họ dịch ra là Đức thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Khi ta nói về Đức Quán Thế Âm, thì Đức Quán Thế Âm còn có thể gọi là đấng cứu thế. Bởi vì sao? Bởi vì Đức Quán Thế Âm có một lòng bi mẫn mà lòng bi mẫn rất là rộng lớn bao la và khi người có lòng bi mẫn đối với tất cả Samsara này thì người đã trở thành đấng cứu thế, Đấng cứu thế là cứu trợ cho toàn bộ Samsara của chúng ta, và sau đấy ngoài Đức Quán Thế Âm ra còn có tất cả các vị Đại Bồ Tát.

Thầy có giải thích lại từ Bodhisattva, thầy có nói rằng từ Bodhisattva thì từ đầu có nghĩa là Boudha, là từ cái từ Đức Phật, từ Boudha bản thân trong từ Đức Phật trong tiếng tạng có nghĩa là Changchup tức là một người đã vượt qua được tất cả các chướng ngại rồi, Khi đã vượt qua được tất cả các chướng ngại thì người đó đã có được một kiến thức và đã có được một sự tự do và đấy là một chúng sinh rất là vĩ đại. và chúng sinh này vĩ đại bởi vì chúng sinh đó họ ko là vì lợi lạc của bản thân riêng họ mà họ còn vì lợi lạc của tất cả những người khác Cho nên tại sao có thể nói rằng họ là những chúng sinh vĩ đại là vì như vậy. Còn từ Sattva là như Thầy giảng ở trên là những người có lòng can đảm. Thế thì đấy là từ Bodhisattva là các vị Bồ Tát nghĩa của nó là như vậy.

Trong tiếng tạng Đức Quán Thế Âm gọi là Chenrezig, Chenrezig có nghĩa là một người mà không bao giờ lơi mắt khỏi tất cả những chúng sinh, luôn luôn theo dõi theo các chúng sinh với cái lòng từ bi. Đấy có nghĩa là tên gọi của Đức Quán Thế Âm.

Ở đây có nói về: “Đức thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát hành thậm thâm bát nhã ba mật đa quán thấy năm uẩn tự tính cũng đều là không.”

Năm uẩn tự tính cũng đều là không có nghĩa là gì? Có nghĩa rằng năm uẩn của chúng ta không tồn tại, không tồn tại một cách độc lập hay không tồn tại một cách hữu hình. Đấy chính là chủ đề chính của Bát nhã tâm kinh nằm ở đây.

**PHÁP BẢO CỦA SỰ GIẢI THOÁT**

Khi mà chúng ta nói rằng chúng ta có bản tính như Chư Phật thì một số người có thể nhầm lẫn có thể nói rằng tôi có bản tính như chư Phật thì tôi là đức Phật.

Một số người nói rằng làm sao có thể nói có bản tính như chư Phật được bởi vì chư phật là những người đã hoàn toàn thoát khỏi những sự mê mờ, đã hoàn toàn đạt được giác ngộ còn chúng ta không như vậy vì chúng ta vẫn còn có sự khổ đau, chúng ta vẫn có những sự mê mờ, chúng ta vẫn có sự vô minh như vậy chúng ta không thể nói chúng ta có Phật tính được như chư Phật cả. Cả 2 quan niệm như vậy đều là không đúng và những người có những ý nghĩ như vậy thì họ sẽ ghi ngờ là tại sao chúng ta có Phật tính.

Khi mà chúng ta nói rằng chúng ta có phật tính thì không có nghĩa rằng khi chúng ta có phật tính đấy thì chúng ta là đức Phật.

Giống như khi chúng ta có một hạt giống rất là tốt thì hạt giống đấy không thể nào là quả được và hạt giống đấy đương nhiên không có vị như là của quả và nó cũng không có những phẩm chất như quả. Mà hạt giống đấy nó chỉ là một hạt giống đấy mà thôi.

Khi chúng ta nói chúng ta có phật tính thì có nghĩa chúng ta chỉ có phật tính chứ không có nghĩa chúng ta là đức Phật. Phật tính chỉ là nói về khả năng của chúng ta, cái khả năng để chúng ta có thể trở thành đức Phật chứ không có nghĩa là nói rằng khi mà chúng ta có phật tính là chúng ta là đức Phật.

**1h16’32s**

Một cái nhầm lẫn thứ 2 của chúng ta, chúng ta không hiểu được tại sao hai bản chất có thể tồn tại cùng 1 lúc được. Giống như chúng ta không thể hiểu tại sao khi bóng tối lại có thể tồn tại được cùng với ánh sáng thì ở đây chúng ta không thể hiểu được rằng tại sao phật tính lại tồn tại cùng với sự vô minh như vậy.

Khi mà chúng ta dùng con mắt bình thường chúng ta nhìn vào nước bẩn đục thì chúng ta chỉ nhìn thấy đó là một thứ nước thôi và chúng ta không biết rằng trong cái nước đấy nó gồm vừa bùn và vừa nước, và chỉ khi chúng ta đem cái nước đấy chúng ta đem vào một cái máy để chúng ta phân tích thì chúng ta sẽ nhìn thấy trong nước đó tách ra vừa bùn vừa nước nhưng bằng con mắt bình thường của chúng ta, con mắt thế tục của chúng ta thì chúng ta không phân biệt được bản chất của bùn và bản chất của nước, chúng ta chỉ nhìn thấy đó là một thứ nước đục thôi.

Cũng tương tự ở đây như vậy khi mà chúng ta nhìn vào chúng ta không hiểu được rằng tại sao chúng ta lại vừa có phật tính lại vừa có sự vô minh như vậy.

Chúng ta không thể hiểu tại sao hai bản chất đấy có thể tồn tại trong cùng một lúc và chúng ta luôn luôn là chúng ta nghĩ là hai bản chất đấy nó hoà nhập vào là một nhưng thực ra không phải là như vậy mà là hai bản chất đấy nó tách biệt ra với nhau vì chúng ta chưa hiểu cho nên chúng ta vẫn chưa thể nào tách biệt được cái Phật tính của chúng ta, tại sao chúng ta vừa có phật tính lại vừa có sự vô minh.

Chúng ta cảm thấy rất là khó hiểu về điều đấy vì thực ra những yếu tố như vậy nó rất là vi tế, và chúng ta thấy nó quá gần nhau và vì nó quá gần và trí tuệ của chúng ta thì chưa đủ sắc bén cho nên chúng ta luôn luôn có những cái nhầm lẫn mà chúng ta không thể nào chúng ta nhìn ra được, chúng ta không biết được tại sao chúng ta vừa có phật tính và chúng ta lại vừa có sự vô minh.

Buổi trước chúng ta đã học về gia đình tách biệt.

Gia đình tách biệt nó giống như một hạt giống, một hạt giống nó không gặp đầy đủ nhân duyên, một khi không gặp đầy đủ nhân duyên thì nó không thể phát triển được chính vì vậy những người thuộc gia đình tách biệt họ hoàn toàn họ không gặp đầy đủ nhân duyên cho nên phật tính của họ không thể nào có thể nảy nở được và không thể nào họ có thể trở thành như chư Phật được.

Chính vì vậy tại sao họ tách biệt ra khỏi những nhân duyên đấy là nói về gia đình đầu tiên, gia đình tách biệt.

**1h23’55s**

Phần thứ 2 nói về **gia đình không xác định.**

Bản chất của gia đình này tuỳ thuộc vào nhân duyên phụ trợ thêm vào. Nếu như họ đạt tới địa vị của thầy tâm linh Thanh Văn, kết nối với những người bạn Thanh Văn, hoặc học những bản văn Thanh văn khác nhau, thì họ sẽ thức tỉnh trong gia đình Thanh Văn. Họ sẽ học và đi theo con đường này để trở thành phần của gia đình Thanh văn. Tương tự như vậy, nếu một người gặp gỡ một vị Độc Giác hay một vị thầy Đại thừa, vậy họ sẽ trở thành phần của Độc Giác hay gia đình Đại thừa.

Trong phần gia đình không xác định này chia thành 5 con đường.

* Con đường thứ nhất là con đường của sự tích luỹ
* Con đường thứ hai là con đường của sự chuẩn bị
* Con đường thứ ba là con đường của thiền định
* Con đường thứ tư là con đường của không thiền định
* Thứ năm là con đường của sự nhận biết được hay sự nhìn thấy

Ở mức độ con đường chuẩn bị thì con đường chuẩn bị lại chia ra làm 4 giai đoạn: Giai đoạn nhiệt, giai đoạn của mức độ đỉnh cao, giai đoạn có thể chấp nhận được hay giai đoạn của những chúng sinh bình thường.

Khi những người mà đạt được đến giai đoạn thứ ba tức là giai đoạn chấp nhận được thì họ có thể trở thành những Thanh văn hay họ có thể trở thành những Độc giác hay họ có thể trở thành trong gia đình Đại thừa tuỳ theo cái sự mong muốn của họ, tuỳ theo cái nhân duyên để cho họ có thể đạt được vào những gia đình như vậy là ở mức thứ ba là mức có thể chấp nhận được.

1h26’40s

Trong gia đình không xác định, bản chất của gia đình này phụ thuộc vào nhân duyên phụ trợ thêm vào, khi chúng ta có những nhân duyên như thế nào thì chúng ta sẽ được xếp vào gia đình phù hợp với nhân duyên của chúng ta như vậy.

Ví dụ chúng ta phù hợp vào gia đình Thanh văn thì chúng ta sẽ có những nhân duyên để chúng ta gặp vị thầy Thanh văn hoặc kết nối với những người bạn Thanh văn.

Còn chúng ta có những nhân duyên thuộc về những vị Độc giác thì chúng ta sẽ gặp gỡ những người bạn Độc giác, và chúng ta gặp gỡ một vị thầy Độc giác. Nếu chúng ta có những nhân duyên đầy đủ để chúng ta đi theo Đại thừa thì chúng ta sẽ gặp các vị thầy của Đại thừa để chúng ta có thể theo.

Chính vì đây là cái nhân duyên là cái yếu tố chính để có thể xếp chúng ta vào thành phần gia đình nào Cho nên ở đây lại nói là gia đình không xác định là như vậy.

1h32’23s

**Gia đình Thanh văn**

Trong phần gia đình Thanh văn có nói rằng gia đình này bao gồm những người sợ hãi Samsara và khát khao đạt Niết Bàn, nhưng họ có rất ít lòng từ bi. Điều này được nói:

Một người sợ nhìn thấy khổ đau của Samsara

Và khát khao đạt được Nirvana

Nhưng có ít sự quan tâm đem lại lợi lạc cho chúng sinh.

Ba loại này là dấu hiệu của gia đình Thanh văn.

Những người theo gia đình Thanh văn họ có rất ít lòng tư bi không có nghĩa rằng họ không có tí lòng từ bi nào cả mà ở đây phải hiểu rằng những người theo gia đình Thanh văn thì họ chỉ có niềm tin rằng khi mà chúng ta còn ở trong cái Samsara này thì không bao giờ chúng ta có thể đạt được giác ngộ. Theo truyền thống của Phật giáo Nguyên thuỷ là Đức Phật đạt được giác ngộ là sau khi Đức Phật nhập niết bàn thì Đức Phật mới đạt được giác ngộ. Và quan niệm của Phật giáo nguyên thuỷ họ nói rằng khi chúng ta còn có cái thân thể này trong Samsara, trong luân hồi tức là chúng ta vẫn còn phải chịu những nỗi đau khổ mà chúng ta không thể nào chúng ta giải thoát được chúng ta hoàn toàn. Lời nguyện theo truyền thống Nguyên thủy cũng khác so với lời nguyện của bên Đại thừa là họ cũng chỉ có nguyện, lời nguyện quy y của họ là cho cũng chỉ đến hết đời này thôi. Còn trong phật giáo Đại thừa thì sao? Thì Đức phật đã đạt được giác ngộ khi mà người vẫn còn ở trong cái thân thể bình thường và người đạt được giác ngộ lúc mà người 35 tuổi.

Người ngồi dưới gốc cây bồ đề và người đã đạt được giác ngộ và trong lời nguyện của kinh điển Đại thừa của chúng ta khác hoàn toàn, chúng ta nói rằng:

“Con xin quy y cho đến ngày con đạt được giác ngộ” tức là khi mà chúng ta vẫn còn cái thân thể này của chúng ta thì chúng ta vẫn đạt được giác ngộ bởi vì sao? Bời vì khi đó chúng ta đã hoàn toàn giải phóng được tâm trí của chúng ta khỏi tất cả các cái sự lầm lẫn thì như vậy đối với truyền thống đại thừa thì lúc đó chúng ta đã đạt được giác ngộ. Chính vì vậy tại sao có sự khác nhau giữa Đại thừa và phật giáo Nguyên thuỷ.

(Tại sao có cùng Đức phật mà lại có 2 suy nghĩ khác nhau: Thì hoàn toàn là do cái quan niệm của bên phật giáo Nguyên thuỷ và quan niệm của bên Đại thừa của chúng ta.

Trong cái quan niệm của phật giáo Nguyên thuỷ thì họ nói rằng chừng nào mà chúng ta còn cái thân thể vật lý này thì chúng ta không thể nào chúng ta đạt được giác ngộ. Còn đối với bên Đại thừa mặc dù chúng ta vẫn có thân thể vật lý như thế này nhưng mà nếu tâm trí của chúng ta thoát khỏi được tất cả những cái sự mê mờ thì có nghĩa rằng chúng ta đạt được giác ngộ.

**1h37’02s**

Những người trong gia đình Thanh văn họ ít có sự quan tâm đem lại lợi lạc cho chúng sinh. Chúng ta không hiểu theo nghĩa: họ không đem lại lợi lạc cho chúng sinh một chút nào ngược lại họ đem lại rất nhiều lợi lạc cho chúng sinh. Ví dụ chúng ta nhìn vào lịch sử những học trò lớn của Đức phật như ngày A-nan-đà thì họ đều là những người đem lại rất nhiều lợi lạc cho chúng sinh nhưng mà cái vấn đề là họ chỉ có tin tưởng rằng là họ chỉ có đem lại lợi lạc cho hàng triệu chúng sinh nhưng chỉ trong cái kiếp sống này thôi. Và họ không có tin tưởng là nếu như họ có cứ tồn tại tiếp tục trong Samsara thì họ sẽ đem lại được lợi lạc cho chúng sinh và khi họ tin tưởng rằng nếu mà họ vẫn tiếp tục tồn tại trong Samsara này thì họ sẽ không bao giờ họ đạt được niết bàn. Chính vì cái quan niệm như vậy cho nên họ trong một đời là họ đem lại lợi lạc chúng sinh và họ không có được cái niềm tin rằng họ sẽ ở lại mãi trong luân hồi để mà đem lại cái lợi lạc cho tất cả chúng sinh.

Đấy chính là cái sự nói rằng là tại sao có ít sự quan tâm đem lại lợi lạc cho chúng sinh ở đấy.

**1h41’45s**

**Gia đình Độc giác**

Gia đình Độc giác kể cả những ai thuộc về ba gia đình trên và có thêm vào, ngã mạn, giữ danh tính bậc thầy họ trong ẩn mật và thích sống nơi cô tịch. Điều này được miêu tả, miêu tả bằng sáu duyên như sau:

* Họ là những người sợ hãi những niệm của samsara,
* họ khao khát Nirvana
* nhưng mà họ thiếu sự bi mẫn,
* họ ngạo mạn,
* họ giữ bí mật về bậc thầy của họ,
* họ hoan hỷ trong cô tịch.

Đấy là những người có những cái dấu hiệu của gia đình Độc giác.

Ở đây có nói rằng là có sự ngạo mạn ở đây nhưng mà ngạo mạn không phải là trong cái nghĩa ngạo mạn bình thường như là chúng ta hay nói về một người nào đấy là người đấy ngạo mạn mà ở đây những cái người thuộc về gia đình Độc giác khi mà nói rằng họ ngạo mạn là vì sao? Là vì họ đã nhận được tất cả các bài giảng rồi và khi họ qua đời thì họ nguyện rằng cái kiếp sau họ tái sinh thì họ đã học được đủ rồi họ không cần phải có một vị thầy nào hướng dẫn họ nữa và họ hoàn toàn họ có thể tự hiểu được. Đấy là những người mà đã nhận được đầy đủ các bài giảng nhưng mà họ vẫn không nhận thức được và chính vì vậy họ có những nguyện rằng họ không cần trong kiếp sau là phải có một ai đó hướng dẫn họ mà hoàn toàn tự bản thân họ, tự họ có thể thành đạt được và đấy chính là sáu điều kiện của một người ở trong gia đình Độc giác và những người trong gia đình Độc giác họ có niềm tin là tự họ có thể thành đức phật được không cần người chỉ dậy.

**1h45’00s**

**Phần đặt câu hỏi:**

Riêng với đạo Phật, chúng ta có thể đặt bất cứ câu hỏi gì, ngay cả việc không thích hay không chấp nhận điều này. Bản thân đức Phật đã nói đừng tin vào lời ta – bởi vì sự thành kính của mọi người đến ta. Hãy thử những lời nói của ta như là thử vàng, mọi người hãy kéo, giũa, gọt,… đến khi nào thấy tin tưởng lời đức Phật nói là đúng. Đừng nghĩ là đặt câu hỏi là chống đối lại đức Phật.

**Câu 1: Năm 35 tuổi thì Đức Phật đạt được giác ngộ và nhập niết bàn. Nhưng có quan điểm là 45 năm sau thì Ngài mới thật sự nhập niết bàn. Cùng một Đức Phật tại sao lại có 2 quan điểm như thế?**

Thầy giải thích đấy thực ra là do mức độ hiểu biết của bên Đại thừa và bên phật giáo Nguyên thuỷ. Phật giáo Nguyên thuỷ đa số họ dựa vào những lời nguyện và cái thực hành của họ đa số là thực hành thô nhiều hơn. Còn đối với phật giáo Đại thừa thì thực hành sâu hơn và thực hành về những cái phần vi tế. Chính vì vậy tại sao bên phật giáo Nguyên thuỷ, cái niềm tin của họ một khi mà mình còn trong cái thân thể này và mình còn trong cái Samsara này thì không thể nào đạt được giác ngộ đấy là cái niềm tin của họ là như vậy. Bởi vì họ chỉ nghiên cứu đến cái mức là khi còn cái thân thể này thì sẽ không đạt được giác ngộ.

Còn bên phật giáo Đại thừa họ nghiên cứu sâu hơn về mức độ tâm trí, tức là cái tâm trí quyết định tất cả và khi mà tâm trí của mình hoàn toàn được giải phóng khỏi sự mê mờ thì lúc đấy đối với kinh điển của bên Đại thừa là chúng ta đã đạt được giác ngộ.

Do là 2 quan điểm khác nhau, cùng là 1 đức Phật nhưng thực ra lại có 2 quan điểm khác nhau 1 quan điểm nặng về phần thô hơn, 1 quan điểm thì nó vi tế hơn thì sẽ chia ra làm hai cái cùng một đức Phật nhưng mà lúc đức Phật nhập niết bàn nó sẽ khác nhau.

Tức là cái tâm trí của chúng ta, khi mà tâm trí của chúng ta nó rất là khoẻ mạnh thì chúng ta cảm thấy hoan hỉ và khi đó đối với những người mà người ta có thể nhìn thấy được khi mà cái tâm trí hoàn toàn có trong cái sự hoan hỉ không thôi thì là cái tâm trí là đã hoàn toàn đã thoát khỏi được cái sự mê mờ rồi thì lúc đó chúng ta thoát khỏi được cái Samsara, chúng ta đã giải phóng chúng ta khỏi Samsara rồi nhưng đấy chính là cái cách hiểu của bên Đại thừa. Còn với bên Phật giáo Nguyên thuỷ thì họ luôn luôn nghĩ rằng là một khi mà còn cái thân thể này thì không bao giờ có thể giải phóng được khỏi cái Samsara mà chỉ có đến lúc chết đi thôi tức là không còn cai thân thể này tồn tại nữa thì mới là được giải phóng khỏi Samsara.

Đấy là 2 cách suy luận cho nên mới dẫn đến tại sao đức Phật nhập niết bàn năm 35 tuổi với một bên nhập niết bàn sau khi mà đức Phật qua đời.

**Câu 2. Những người hầu đồng hầu thánh thì thuộc ra gia đình nào? Đạo thiên chúa, đạo hồi, … thì thuộc gia đình nào?**

Tuỳ thuộc vào cái tâm trí của chúng ta, chúng ta theo bất cứ đạo giáo nào, bất cứ tôn giáo nào nhưng nếu tâm trí của chúng ta hoặc chúng ta theo làm những điều tiêu cực mà những điều đấy có thể hại đến, có những lời nguyền hay bùa yểm nó hại đến những người khác thì chúng ta thuộc vào nhóm gia đình gọi là gia đình tách biệt. Còn chúng ta mà theo bất cứ cái tôn giáo nào đem lại cho chúng ta một cái tâm trí tích cực thì chúng ta thuộc loại gia đình không tách biệt. Chúng ta có những tư tưởng tích cực thì chúng ta thuộc về gia đình không bị tách biệt nhưng không có nghĩa chúng ta có đầy đủ các nhân duyên để mà đạt được giác ngộ. Hai cái đấy là hai cái điều nó khác nhau tức là chúng ta thuộc vào gia đình vẫn có sự kết nối nhưng mà chúng ta không có đầy đủ nhân duyên để chúng ta có thể đạt được giác ngộ. Đấy là hai cái khác nhau.

**Câu 3. Trong bài chúng ta học về gia đình tách biệt có nói rằng chúng ta cũng như Chư Phật thì đều có chung một cái Phật tính và trích dẫn từ rất nhiều kinh. Các từ của Kinh thì nghe rất là hay nhưng thực tế đấy chỉ là hoàn toàn dựa trên Kinh điển thôi thế còn có cái gì để nói rằng chúng ta có chung cái Phật tính như Chư Phật.**

Tất cả mọi chúng sinh đều cùng có một khuynh hướng như nhau và tất cả đều có một cái mong muốn có thể đạt được giác ngộ và chúng ta đều có chung một cái hạt giống như vậy.

Tất cả mọi chúng sinh thì ai cũng như ai dù ít hay dù nhiều đều có sự bi mẫn trong từng người.

Tất cả mọi chúng sinh thì ai cũng như ai đều rất là sợ khổ đau, không ai muốn khổ đau, ai cũng muốn mình hạnh phúc và ai cũng muốn mình thoát khỏi khổ.

Tất cả các chúng sinh đều có cái trải nghiệm như nhau qua những cái khổ đau và chính vì chúng ta ai cũng như ai cũng đều có cùng chung mong muốn như vậy.

Nên đấy là những bằng chứng để chứng minh tại sao chúng ta đều có chung một cái Phật tính.

Và như Đức Di Lặc thì có nói rằng khi mà chúng ta không có những Phật tính thì chúng ta không có những nỗi sợ khỏi những đau khổ và chúng ta không có những mục tiêu là chúng ta muốn và chúng ta thoát khỏi cái sự đau khổ của chúng ta đấy cũng là một trong những lý do nói chúng ta có Phật tính như vậy.

Còn một bằng chứng nữa về đức Phật Thích Ca cũng đã từng sinh ra là người như chúng ta và khi đức Phật Thích Ca đã rất là nỗ lực thì người đã trở thành Phật còn chúng ta bởi vì là chúng ta không nỗ lực nên chúng ta vẫn còn lăn lộn trong cái Samsara này. Đó là một bằng chứng tiếp theo.

**Câu 4. Trong cuộc sống hàng ngày có những con vật gây hại cho mình, mình vẫn sát sinh thì như thế mình có gọi là tội lỗi không? Và muốn tránh khỏi tội lỗi sát sinh thì làm như thế nào?**

Khi mà chúng ta nghĩ chúng ta giết bất cứ một chúng sinh nào, kể cả chúng sinh đấy nó rất là nhỏ nó có cuộc sống không thôi thì chúng ta phải nghĩ chúng ta chuẩn bị rơi vào cái vòng luẩn quẩn, tức là kiếp sau cái sinh vật hoặc cái chúng sinh mà chúng ta đang định giết sẽ quay trở lại thành cái người mà sẽ giết chúng ta và chúng ta sẽ tái sinh vào trong cái thân thể như chúng sinh đấy và chúng ta sẽ bị giết đấy là cái đầu tiên chúng ta phải nghĩ đến là khi mà chúng ta tạo ra một cái nghiệp như vậy thì đương nhiên là chúng ta phải trả cái quả của cái nghiệp đấy của một kiếp nào đấy.

Còn cái thứ hai nữa là chúng ta phải nghĩ rằng tất cả mọi chúng sinh dù là cái con côn trùng nhỏ bé nhất nó cũng có một cái mong muốn, mong muốn nó được sống và nó mong muốn được có hạnh phúc và khi mà chúng ta có một cái suy nghĩ rằng chúng ta muốn và thích giết một cái gì đấy thì chúng ta phải hết sức cẩn thận.

Câu chuyện: vị vua/ tể tướng ra lệnh giết 500 người đánh cá, đức Phật có 1 cơn đau đầu, và đức Phật quán chiếu đc trong 1 kiếp nào đó Ngài đã từng là con của 1 người đánh cá – người này đã bắt và giết rất nhiều con cá, khi đấy đức Phật đã cười trên những nỗi đau của những con cá đó. Kiếp sau đã xuất hiện vị vị vua/tể tướng giết 500 người đánh cá. Nên khi chúng ta xác định có hành vi, mong muốn sát sinh, hãy nhớ chúng ta đã đã gây ra 1 nghiệp và chắc chắn ta sẽ phải trả nghiệp đó bằng bất cứ kiếp nào đó của chúng ta trong tương lai, tức là luôn nhớ về luật nhân quả, kể cả con gián hay con muỗi.

Chúng ta phải nhớ khi tiếp tục hành vi sát sinh thì 1 kiếp sau nào đó, ta sẽ phải trả như vậy, và khi ta dừng được việc sát sinh thì ta phải hết sức hoan hỷ, và nghĩ rằng chúng ta muốn chấm dứt nghiệp của chúng ta ở đây và sẽ không bị tiếp tục tái sinh và bị giết trở lại nữa.